

Số: *37* /2025/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày *18* tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân
trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 về quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ; số 16/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ; số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn, thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét Tờ trình số 2665/TTr-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Báo cáo thẩm tra số 259/BC-HĐND ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân trên địa bàn tỉnh Lai Châu khi có quyết định huy động, điều động làm nhiệm vụ hoặc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch do cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đối tượng áp dụng

Dân quân tại chỗ, dân quân cơ động, dân quân phòng không, pháo binh, trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến bố trí, chi trả kinh phí, quản lý dân quân.

Điều 2. Quy định mức trợ cấp

Mức trợ cấp ngày công lao động 330.000 đồng/người/ngày, trường hợp được kéo dài thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ theo quyết định của cấp có thẩm quyền, mức trợ cấp tăng thêm bằng 50% mức trợ cấp ngày công lao động hiện hưởng.

Trường hợp dân quân thực hiện nhiệm vụ chống khủng bố, giải thoát con tin, trấn áp tội phạm, giải tán biểu tình, bạo loạn; phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm ở khu vực nguy cơ lây nhiễm cao; cứu sập, cứu hộ, cứu nạn, chữa cháy, khắc phục sự cố thảm họa ở khu vực nguy hiểm đến tính mạng theo quyết định của Chỉ huy trưởng cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh; mức trợ cấp ngày công lao động tăng thêm bằng 50% mức trợ cấp ngày công lao động hiện hưởng.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Nghị quyết do ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Nghị quyết số 45/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức trợ cấp ngày công lao động đối với lực lượng dân quân trên địa bàn tỉnh hết hiệu lực từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XV, kỳ họp thứ hai mươi chín thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Quốc phòng; Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Chu Lê Chinh